

Số: 2535/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 22 tháng 8 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc **Phê duyệt Phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản các mỏ cát, sỏi làm VLXD thông thường và đất san lấp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG QUẢNG BÌNH	
ĐẾN	Số: <u>847</u>
	Ngày: <u>23/8/2016</u>
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH 12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ quy định về đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 514/KH-UBND ngày 15/4/2016 của UBND tỉnh về đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2016;

Căn cứ Thông báo số 249-TB/TU ngày 15/8/2016 của Tỉnh uỷ về ý kiến của Thường trực Tỉnh uỷ về chủ trương đấu giá quyền khai thác mỏ khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 356/TTr-STNMT ngày 19 tháng 7 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản các mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường và đất san lấp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình với các nội dung chính sau:

## I. THÔNG TIN VỀ CÁC KHU VỰC MỎ ĐẦU GIÁ.

### 1. Thông tin về các khu vực mỏ

Tổng số: 13 khu vực mỏ; diện tích: 134,0 ha. Trong đó:

- Cát làm vật liệu xây dựng thông thường: 04 khu vực mỏ; diện tích 37,0ha.

- Đất san lấp: 09 khu vực mỏ; diện tích: 97,0 ha.

Tất cả các khu vực mỏ đưa ra đấu giá theo phương án này đều chưa được thăm dò, đánh giá trữ lượng.

Thông tin về các khu vực mỏ đầu giá như vị trí, ranh giới mỏ; hiện trạng cơ sở hạ tầng, sử dụng đất khu vực mỏ; diện tích, tài nguyên dự báo .. được thể hiện ở Phụ lục kèm theo.

Đối với các mỏ cát, sỏi lòng sông: Thời hạn cấp phép khai thác tối đa không quá 10 năm.

### 2. Giải phóng mặt bằng khu vực mỏ đầu giá

Hiện trạng sử dụng đất tại các khu vực mỏ đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản (trừ các mỏ cát, sỏi lòng sông) đều có tài sản gắn liền với đất; đa số diện tích đất đã giao cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng. Do vậy, tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải thực hiện giải phóng mặt bằng trước khi thuê đất để hoạt động khai thác khoáng sản.

## II. GIÁ KHỞI ĐIỂM, BƯỚC GIÁ.

### 1. Giá khởi điểm:

Giá khởi điểm đối với các khu vực chưa thăm dò khoáng sản được xác định bằng mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R) quy định tại Phụ lục I Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ. *Cụ thể:*

- Đối với các mỏ cát, sỏi làm VLXD thông thường: Giá khởi điểm là  $R = 4\%$ .

- Đối với các mỏ đất san lấp: Giá khởi điểm là  $R = 5\%$ .

Mức giá khởi điểm trên chưa bao gồm chi phí khảo sát thăm dò, đánh giá trữ lượng; chi phí lập hồ sơ khai thác mỏ sau khi trúng đấu giá; chi phí giải phóng mặt bằng; các loại thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác có liên quan.

### 2. Bước giá:

Bước giá là mức chênh lệch của lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề.

Bước giá ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản được xác định theo mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Bước giá áp dụng cho tất cả các khu vực mỏ phê duyệt tại phương án này là 0,5%.

## III. PHÍ HỒ SƠ VÀ TIỀN ĐẶT TRƯỚC THAM GIA ĐẤU GIÁ.

### 1. Phí hồ sơ tham gia đấu giá:

Thực hiện theo Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh về việc quy định mới, điều chỉnh, bãi bỏ một số loại phí, lệ

phí trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, xác định theo diện tích khu vực mỏ đưa ra đấu giá. *Cụ thể:*

Từ 0,5 ha trở xuống	1.400.000	đồng/hồ sơ
Từ trên 0,5 ha đến 2 ha	2.800.000	đồng/hồ sơ
Từ trên 2 ha đến 5 ha	4.200.000	đồng/hồ sơ
Từ trên 5 ha đến 10 ha	5.600.000	đồng/hồ sơ
Từ trên 10 ha đến 50 ha	7.000.000	đồng/hồ sơ
Từ trên 50 ha	8.400.000	đồng/hồ sơ

Phí hồ sơ tham gia đấu giá nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình (số 105, đường Hữu Nghị, Tp Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình) khi nộp hồ sơ tham gia đấu giá. Phí hồ sơ tham gia đấu giá không được hoàn trả trừ trường hợp hồ sơ sau khi xét chọn không đủ điều kiện tham gia đấu giá.

## **2. Tiền đặt trước:**

a. Tiền đặt trước được tính bằng 15% giá khởi điểm quy định trong Nghị định 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản (*Chi tiết có phụ lục kèm theo*).

b. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá có thể nộp tiền đặt trước bằng tiền mặt hoặc bằng bảo lãnh dự đấu giá theo phương thức như sau:

- Trường hợp nộp bằng tiền mặt, tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá nộp vào tài khoản số 3713.0.1068499 của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình tại Kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Bình.

- Trường hợp nộp bằng bảo lãnh dự đấu giá, tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia đấu giá phải nộp bảo lãnh dự đấu giá cho Sở Tài nguyên và Môi trường. Thời hạn bảo lãnh cho đến khi tổ chức, cá nhân trúng đấu giá nộp đủ tiền để được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định.

c. Tiền đặt trước nộp đồng thời khi nộp hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Tiền đặt trước của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản được nộp vào kho bạc Nhà nước và được khấu trừ vào tiền trúng đấu giá khi cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.

d. Tiền đặt trước tham gia đấu giá không được trả lại và nộp vào ngân sách nhà nước trong các trường hợp sau:

- Tổ chức, cá nhân đã được xét chọn tham gia phiên đấu giá và nộp tiền đặt trước mà không tham gia phiên đấu giá, trừ trường hợp bất khả kháng;

- Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá rút lại giá đã trả;

- Là người trúng đấu giá nhưng từ chối ký biên bản phiên đấu giá;

- Quá thời hạn quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ mà tổ chức, cá nhân trúng đấu giá không nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản;

- Giấy phép thăm dò khoáng sản bị thu hồi theo quy định của pháp luật.

#### IV. CƠ QUAN TỔ CHỨC THỰC HIỆN, HÌNH THỨC, CÁCH THỨC BÁN ĐẤU

Á:

##### 1. Cơ quan tổ chức thực hiện:

Sở Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng với Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Quảng Bình để tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản các khu vực mỏ được phê duyệt trong phương án này.

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan lập, thông báo và bán hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đồng thời là cơ quan tiếp nhận, xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

##### 2. Hình thức:

- Đấu giá từng khu vực mỏ: Bỏ phiếu kín trực tiếp nhiều vòng tại phiên đấu giá. Việc đấu giá được tiến hành liên tục, không gián đoạn cho đến khi xác định được người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Tên tổ chức, cá nhân trúng đấu giá được lập cùng với biên bản đấu giá và công bố công khai ngay tại phiên bán đấu giá có sự chứng kiến của đại diện các bên.

+ Trong vòng đấu giá đầu, tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải trả giá thấp nhất bằng giá khởi điểm phiên đấu giá cộng với số nguyên lần bước giá (1, 2, ..., n).

+ Trường hợp phải tổ chức vòng đấu giá tiếp theo, giá khởi điểm là giá được trả cao nhất của vòng đấu trước liền kề. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá trả thấp nhất phải bằng giá khởi điểm vòng đấu cộng số nguyên lần bước giá.

+ Phiếu trả giá có giá trị không đúng quy định nêu trên được coi là không hợp lệ.

##### 3. Cách thức đấu giá:

- Phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản chỉ được tiến hành khi có ít nhất 03 tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá.

- Sau 03 lần thông báo và tính đến thời điểm hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản mà vẫn không đủ số lượng người tham gia đấu giá thì không tổ chức đấu giá và Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh giải quyết như sau:

+ Trường hợp không có tổ chức, cá nhân nào nộp hồ sơ tham gia đấu giá thì Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo và trình UBND tỉnh thông báo cấp phép cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo giá khởi điểm mà không phải tổ chức đấu giá.

+ Trường hợp chỉ có 01 (một) tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đủ điều kiện tham gia đấu giá thì Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh quyết định giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân đó theo mức giá khởi điểm.

+ Trường hợp có 02 (hai) tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đủ điều kiện tham gia đấu giá thì Sở Tài nguyên và Môi trường lựa chọn theo các điều kiện quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 13 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ để trình UBND tỉnh cấp quyền khai thác cho tổ chức cá nhân được lựa chọn.

## V. ĐỊA ĐIỂM, THỜI HẠN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ:

1. **Địa điểm:** Tại Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Quảng Bình; số 52 đường Nguyễn Hữu Cảnh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

2. **Thời gian:** Dự kiến trong Quý IV năm 2016.

Trong thời gian không quá 07 ngày kể từ ngày Phương án đấu giá được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng với Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Quảng Bình để tổ chức đấu giá:

- Thời gian để thông báo và đăng tải thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản và bán hồ sơ mời đấu giá: 30 ngày.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá: 30 ngày kể từ ngày kết thúc thông báo thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Thời gian xét hồ sơ tham gia đấu giá; thông báo đến các tổ chức, cá nhân đủ hoặc không đủ điều kiện tham gia đấu giá và tổ chức đấu giá không quá 15 ngày sau khi hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá.

## VI. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ HỒ SƠ THAM GIA ĐẤU GIÁ:

### 1. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:

a. **Đối tượng:** Các tổ chức, cá nhân trong nước có đủ điều kiện hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

b. **Điều kiện tham gia đấu giá:** Các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải có đủ các điều kiện sau:

- Là tổ chức, cá nhân có hồ sơ đề nghị tham gia phiên đấu giá được Sở Tài nguyên và Môi trường xét chọn theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Đã nộp phí tham gia đấu giá, tiền đặt trước theo quy định.

- Năng lực tài chính: Xác nhận của Ngân hàng về số dư tài khoản đủ điều kiện để tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản. (Tối thiểu bằng 2 lần giá khởi điểm quy định trong Nghị định 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ). Số tiền cụ thể đối với từng khu vực mỏ chi tiết tại phụ lục kèm theo.

- Có Văn bản xác nhận của cơ quan Thuế đơn vị đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đến thời điểm tham gia đấu giá.

- Mỗi một Tổng công ty thì chỉ được 01 tổ chức tham gia đấu giá; Tổng công ty với công ty thành viên, công ty mẹ và công ty con, doanh nghiệp liên doanh với một bên góp vốn trong liên doanh thì chỉ được một doanh nghiệp tham gia đấu giá.

- Người đại diện theo pháp luật của tổ chức, cá nhân nếu không tham dự phiên đấu giá phải có văn bản ủy quyền cho người khác có đủ năng lực đấu giá theo quy định của pháp luật.

- Một tổ chức tham gia đấu giá chỉ được cử không quá 03 người tham gia phiên đấu giá, trong đó có 01 người đại diện được phát giá.

- Trường hợp khi có sự thay đổi về tư cách pháp lý, tổ chức, cá nhân được

tham gia phiên đấu giá phải nộp bổ sung văn bản liên quan cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá trước khi tiến hành phiên đấu giá.

## 2. Đối tượng không được tham gia đấu giá

- Cán bộ, công chức được giao tiếp nhận, chuẩn bị hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản của Sở Tài nguyên và Môi trường; cha, mẹ, vợ, chồng, con của những người nêu trên.

- Những đối tượng bị cấm khác theo quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản.

## 3. Hồ sơ tham gia đấu giá:

Hồ sơ đấu giá gồm 2 bộ nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình (Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập tổ xét chọn hồ sơ), mỗi bộ hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị tham gia đấu giá (Theo mẫu).

- Giấy đăng ký kinh doanh (Có ngành nghề khai thác khoáng sản phù hợp).

- Hồ sơ giới thiệu về năng lực kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản.

- Giấy xác nhận của Ngân hàng về số dư tài khoản đủ điều kiện để tham gia đấu giá quyền khai thác mỏ.

- Văn bản xác nhận của cơ quan Thuế đơn vị đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đến thời điểm tham gia đấu giá.

- Văn bản cam kết thực hiện dự án nếu trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Giấy xác nhận nộp tiền đặt trước để tham gia đấu giá.

## 4. Xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá

Sau khi hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ, trong thời gian tối đa không quá 07 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành xét chọn hồ sơ để lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá, đồng thời có văn bản thông báo cho các tổ chức, cá nhân đủ hoặc không đủ điều kiện tham gia đấu giá.

## 5. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá

a. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản có các quyền sau đây:

- Tham khảo tài liệu địa chất, khoáng sản liên quan đến khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan.

- Khảo sát thực địa khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản, lấy mẫu trên mặt đất nằm trong khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhưng chưa thăm dò khoáng sản theo quy định tại Điều 37 Luật khoáng sản;

- Được tham gia các buổi họp liên quan đến phiên đấu giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức.

b. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản có các nghĩa vụ sau đây:

- Thực hiện nghiêm túc nội quy phiên đấu giá, quy chế đấu giá do Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá ban hành và quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **6. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản**

a. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản có các quyền sau đây:

- Được cấp văn bản xác nhận trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
- Được sử dụng thông tin về khoáng sản liên quan đến khu vực mỏ trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản.
- Được cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản sau khi hoàn thành thủ tục đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản;
- Được quyền phối hợp với chính quyền địa phương để quản lý mỏ sau khi UBND tỉnh công nhận kết quả trúng đấu giá.
- Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

b. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản có nghĩa vụ sau đây:

- Nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Trong thời hạn 06 (tháng) kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật về khoáng sản.
- Không được chuyển nhượng kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân khác lập hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản;
- Tự chịu trách nhiệm về thực hiện GPMB khu vực mỏ, bãi chế biến và đất xây dựng các công trình khác phục vụ khai thác khoáng sản.
- Tự chịu trách nhiệm thực hiện công tác đánh giá tác động môi trường dự án khai thác khoáng sản khu vực mỏ trúng đấu giá theo quy định. Trường hợp trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường mà không được cộng đồng nơi thực hiện dự án chấp thuận thông qua với lý do chính đáng thì kết quả trúng đấu giá bị hủy bỏ, người trúng đấu giá chỉ được hoàn trả tiền đặt trước để tham gia đấu giá.
- Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá đã được cấp giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác khoáng sản nếu vi phạm quy định của pháp luật, UBND tỉnh sẽ thu hồi mỏ và không hoàn trả bất cứ một khoản chi phí nào mà tổ chức, cá nhân đã đầu tư.
- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## VII. TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ:

1. Trình tự, nguyên tắc tiến hành phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1.1. Mở đầu, đấu giá viên điều hành cuộc bán đấu giá giới thiệu bản thân, người giúp việc và đại diện cơ quan, tổ chức có liên quan; phổ biến nội quy phiên đấu giá; công bố danh sách tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá; điểm danh người tham gia đấu giá và người phát giá; giải đáp các câu hỏi (nếu có).

1.2. Người điều hành phiên đấu giá tiến hành phiên đấu giá theo hình thức đấu giá bằng phiếu kín trực tiếp từng vòng đấu giá, liên tục không gián đoạn trong suốt phiên đấu giá. Phiên đấu giá chỉ kết thúc sau khi đã xác định được người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản là tổ chức, cá nhân duy nhất có phiếu trả giá cao nhất so với giá khởi điểm sau tất cả các vòng đấu giá hoặc là tổ chức, cá nhân trúng khi bốc thăm trong trường hợp quy định tại tiết a điểm 1.5 khoản này.

1.3. Sau mỗi vòng đấu giá, người điều hành phiên đấu giá thông báo công khai mức trả giá cao nhất của vòng bỏ phiếu. Trường hợp có từ hai phiếu trở lên trả giá cao nhất bằng nhau thì người điều hành phiên đấu giá tiếp tục phát phiếu để bắt đầu trả giá cho vòng đấu giá tiếp theo.

Giá khởi điểm của vòng đấu giá tiếp theo là mức giá trả cao nhất của vòng đấu giá kế trước. Giá ghi trong phiếu tham gia đấu giá là hợp lệ khi có giá trị bằng giá khởi điểm cộng với số nguyên lần bước giá.

1.4. Mọi diễn biến trong phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải lập thành biên bản. Kết thúc phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, người điều hành phiên đấu giá công bố công khai người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải ký vào biên bản đấu giá ngay tại phiên đấu giá.

### 1.5. Các trường hợp đặc biệt

a. Trường hợp liên tiếp qua ba vòng đấu giá mà vẫn có từ hai người trở lên phát giá cao nhất bằng nhau, Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc người điều hành phiên đấu giá tổ chức bốc thăm công khai để chọn người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

b. Trường hợp tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản từ chối nhận kết quả trúng đấu giá thì người trả giá thấp hơn liền kề được xem xét phê duyệt trúng giá bổ sung;

c. Trường hợp người trúng giá bổ sung từ chối không nhận kết quả trúng đấu giá thì kết quả phiên đấu giá bị hủy bỏ và Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản báo cáo bằng văn bản cho Sở Tài nguyên và Môi trường đề trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. *CS*

## 2. Phê duyệt kết quả trúng đấu giá

- Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày đấu giá thành công, Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản bàn giao toàn bộ hồ sơ đấu giá về Sở Tài nguyên và Môi trường (Hồ sơ tham gia đấu giá; Phiếu trả giá; Biên bản phiên đấu giá).

- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ do Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản bàn giao, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá.

## 3. Cách tính tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản

- Căn cứ mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đã trúng đấu giá được UBND tỉnh phê duyệt, tiền trúng đấu giá được tính như sau:

$$T = Q \times G \times K \times R_{dg} \text{ (đồng)}$$

*Trong đó:*

T - Tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Q - Trữ lượng địa chất trong khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản được UBND tỉnh phê duyệt; đơn vị tính là m<sup>3</sup>;

G - Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được quy định tại Nghị định số 203/2013/NĐ-CP; đơn vị tính là đồng Việt Nam/đơn vị trữ lượng;

K - Hệ số thu hồi khoáng sản liên quan đến phương pháp khai thác: khai thác lộ thiên K = 0,9;

R<sub>dg</sub> - Mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trúng đấu giá; đơn vị tính là phần trăm (%).

- Mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trúng đấu giá đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt được áp dụng ổn định trong suốt thời gian được cấp phép khai thác.

- Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xác định và trình UBND tỉnh phê duyệt tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

## 4. Phương thức nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

4.1. Tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải nộp toàn bộ một lần trước khi cấp phép khai thác, trừ trường hợp quy định tại điểm 4.2 Khoản này.

4.2. Trường hợp số tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản lớn hơn 50 tỷ đồng thì được nộp nhiều lần nhưng phải tuân thủ các quy định sau đây:

- Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá phải nộp lần đầu tối thiểu 50 tỷ đồng trước khi cấp phép khai thác khoáng sản; số tiền còn lại được nộp nhiều lần (*trước ngày 31 tháng 3 của năm nộp tiền*) nhưng thời gian thu không quá 05 (năm) năm kể từ ngày được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản;

- Trường hợp thời gian khai thác dưới 10 năm thì thời gian được nộp nhiều lần không quá nửa thời gian được cấp phép;

- Trường hợp giá tính thuế tài nguyên tại thời điểm nộp cao hơn giá tính thuế tài nguyên tại thời điểm xác định tiền trúng đấu giá thì giá trị nộp được xác định lại theo nguyên tắc quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ.

### **5. Phí và chi phí bán đấu giá:**

Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Quảng Bình được thanh toán phí đấu giá và chi phí cho phiên bán đấu giá theo quy định hiện hành.

**Điều 2.** Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện các nội dung công việc liên quan thuộc thẩm quyền; hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức đấu giá quyền khai thác các khu vực mỏ theo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Xây dựng, Công thương; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn có liên quan; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Quảng Bình và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Cục KSHĐKS miền Trung;
- VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Trung tâm CNTT TNMT-Sở TNMT;
- Lưu: VT, CVTNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Minh Ngân**

**PHỤ LỤC**

**Thông tin các Khu vực mô đầu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**  
(Kèm theo Quyết định số: 855/QĐ-UBND ngày 28/8/2016 của UBND tỉnh)

Vị trí, ranh giới mô	Hiện trạng sơ bộ về cơ sở hạ tầng, sử dụng đất khu vực mô	Diện tích (ha)	Tài nguyên dự báo (tr.m <sup>3</sup> )	Tiền đặt trước (đồng)	Yêu cầu xác nhận năng lực tài chính tối thiểu (đồng)
<b>I. Cát, sỏi làm VLXD thông thường</b>					
<b>1. Mô cát làm VLXD thông thường Động cát thôn Lý Nhân xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch</b>					
Khu mô thuộc địa phận xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch	Đất khu vực mô đa số là đất chưa sử dụng do UBND xã Đại Trạch quản lý, một phần là đất rừng trồng sản xuất của hộ gia đình sử dụng; trên đất có rải rác một số cây phi lao. Đất chưa giải phóng mặt bằng; Khu mô nằm cách đường quốc phòng ven biển Đại Trạch khoảng 200m, cách đường liên xã khoảng 250m đến 300m, chưa có đường vào mô, nên không thuận lợi cho các phương tiện vận chuyển trong quá trình khai thác cát. Phải mở mới đường giao thông vào khu vực mô.	10,0	0,40	60.000.000	780.000.000
<b>2. Mô cát làm VLXD thông thường tại thôn Tiên Vinh, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh</b>					
Mô thuộc địa phận xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh	Đất tại khu vực mô là đất rừng sản xuất, thuộc quyền quản lý của UBND xã Gia Ninh, trên mô không có cây. Nằm cạnh đường tránh Quốc lộ 1A. Giao thông khá thuận tiện cho việc vận chuyển cát đi tiêu thụ.	13,0	0,65	100.000.000	1.334.000.000
<b>3. Mô cát, sỏi làm VLXD thông thường tại thác Cạn, xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh</b>					
Mô thuộc địa phận xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh	Đất ở khu vực mô là đất mặt nước nằm trong lòng sông Long Đại thuộc quyền quản lý của UBND xã Trường Xuân. Đất không phải giải phóng mặt bằng. Giao thông vào khu mô chỉ có đường thủy.	5,0	0,05	15.000.000	210.000.000
<b>4. Mô cát làm VLXD thông thường tại Thác Cóc, xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy</b>					
Mô thuộc địa phận xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy	Đất ở khu vực mô là đất mặt nước nằm ở thượng nguồn sông Kiến Giang thuộc quyền quản lý của UBND xã Trường Thủy. Đất không phải giải phóng mặt bằng. Đường giao thông vào mô là đường đất, cách đường Tỉnh lộ 16 khoảng 500 m.	9,0	0,10	31.000.000	410.000.000

45

Vị trí, ranh giới mô	Hiện trạng sử dụng và cơ sở hạ tầng, sử dụng đất khu vực mô	Diện tích (ha)	Tài nguyên dự báo (tr.m3)	Tiền đất trước (đ)	Yêu cầu xác nhận năng lực tài chính tối thiểu (đ)
<b>II. Đất san lấp</b>					
<b>1. Mô đất san lấp đồi Chông Sóc, thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa</b>					
Khu mô thuộc địa phận thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa	Đất khu vực mô là đất rừng sản xuất, một phần diện tích đã giao cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng, một phần thuộc quyền quản lý của UBND thị trấn Quy Đạt. Trên đất đã trồng bạch đàn. Đất chưa giải phóng mặt bằng. Đường giao thông vào mô là đường đất, cách Quốc lộ 12A khoảng 450 m, thuận tiện cho việc vận chuyển đất đi tiêu thụ.	7,0	0,35	42.000.000	570.000.000
<b>2. Mô đất san lấp Hới Trần, xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa</b>					
Khu mô thuộc địa phận xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa	Đất khu vực mô là đất rừng sản xuất, đất đã giao cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng. Trên đất đã trồng keo. Đất chưa giải phóng mặt bằng. Đường giao thông vào mô là đường bê tông liên thôn, chi phù hợp cho các loại xe vận chuyển có tải trọng nhỏ.	5,0	0,25	31.000.000	410.000.000
<b>3. Mô đất san lấp thôn Thanh Trúc, xã Tiên Hóa, huyện Tuyên Hóa</b>					
Khu mô thuộc địa phận xã Tiên Hóa, huyện Tuyên Hóa	Đất khu vực mô là đất rừng sản xuất, đất đã giao cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng. Trên đất đã trồng bạch đàn. Đất chưa giải phóng mặt bằng. Đường giao thông vào mô là đường đất, cách đường tránh Quốc lộ 12A đoạn qua Nhà máy xi măng Sông Gianh khoảng khoảng 450 m.	5,0	0,25	31.000.000	410.000.000
<b>4. Mô đất san lấp xã Châu Hóa, huyện Tuyên Hóa</b>					
Khu mô thuộc địa phận xã Châu Hóa, huyện Tuyên Hóa	Đất khu vực mô là đất rừng sản xuất, đất đã giao cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng. Trên đất đã trồng keo. Đất chưa giải phóng mặt bằng. Đường giao thông vào mô là đường đất, thuận tiện cho vận chuyển đất đi tiêu thụ.	9,0	0,50	60.000.000	810.000.000

AS

Vị trí, ranh giới mô	Hiện trạng sơ bộ về cơ sở hạ tầng, sử dụng đất khu vực mô	Diện tích (ha)	Tài nguyên dự báo (tr.m3)	Tiền đặt trước (đ)	Yêu cầu xác nhận năng lực tài chính tối thiểu (đ)
<b>5. Đất san lấp xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch</b>					
Khu mô thuộc địa phận xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch	Đất khu vực mô là đất rừng trồng sản xuất do Lâm trường Bắc Quảng Trạch quản lý; khu vực có diện tích 9,2 ha trên đất chủ yếu là cây thông đang độ tuổi lấy nhựa, Khu mô thuộc địa phận xen kẽ có một số cây bạch đàn cao từ 2m đến 2,5m, đường kính gốc từ 5cm đến 10cm, Đường giao thông vào mô là đường đất, cách đường xuyên A khoảng 30 m, thuận tiện cho việc vận chuyển đất trong quá trình khai thác. Khu vực có diện tích 4,8 ha hiện tại các hộ dân mới trồng keo, mô nấn sát đường liên thôn, liên xã thuận lợi cho việc giao thông đi lại trong quá trình khai thác.	14,0	0,60	77.000.000	1.100.000.000
<b>6. Mô đất san lấp tại phường Đồng Sơn, TP Đồng Hới</b>					
Mô thuộc địa phận phường Đồng Sơn, TP Đồng Hới	Đất khu vực mô là đất rừng sản xuất, thuộc quyền quản lý của Lâm Trường Đồng Hới. Trên đất mới trồng cây thông cao khoảng 20cm. Đất chưa giải phóng mặt bằng. Đường giao thông vào mô là đường bê tông và đường nhựa, cách đường Hồ Chí Minh khoảng 1Km, thuận tiện cho công tác vận chuyển đất đi tiêu thụ.	20,0	1,00	135.000.000	1.800.000.000
<b>7. Đất san lấp tại xã Nghĩa Ninh, TP Đồng Hới</b>					
Mô thuộc địa phận xã Nghĩa Ninh, TP Đồng Hới	Đất khu vực mô là đất rừng sản xuất, thuộc quyền quản lý của Lâm Trường Đồng Hới. Trên đất mới trồng cây thông cao khoảng 20cm. Đất chưa giải phóng mặt bằng. Đường giao thông vào mô là đường đất đỏ, cách đường Hồ Chí Minh khoảng 1Km, thuận tiện cho công tác vận chuyển đất đi tiêu thụ.	24,0	1,40	189.000.000	2.600.000.000

165

Vị trí, ranh giới mô	Hiện trạng sơ bộ về cơ sở hạ tầng, sử dụng đất khu vực mô	Diện tích (ha)	Tài nguyên dự báo (tr.m3)	Tiền đặt trước (đ)	Yêu cầu xác nhận năng lực tài chính tối thiểu (đ)
<b>8. Mô đất san lấp xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy.</b>					
Mô thuộc địa phận xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy	Đất khu mô là đất rừng sản xuất, đã giao cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng. Trên đất đang trồng cây keo có đường kính 15-20 cm. Đất chưa giải phóng mặt bằng. Đường giao thông vào mô là đường đất, khá thuận tiện cho công tác vận chuyển đất đi tiêu thụ.	6,0	0,42	54.000.000	720.000.000
<b>9. Mô đất san lấp thôn Sen Đông, Sen Thượng, xã Sen Thủy, huyện Lệ Thủy.</b>					
Mô thuộc địa phận xã Sen Thủy, huyện Lệ Thủy	Đất khu mô là đất rừng sản xuất, đã giao cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng. Trên đất đang trồng cây lâm nghiệp. Đất chưa giải phóng mặt bằng. Đường giao thông vào mô là đường đất, khá thuận tiện cho công tác vận chuyển đất đi tiêu thụ.	7,0	0,49	63.000.000	840.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>134,0</b>	<b>6,46</b>		

15